

THÔNG TƯ

Quy định phương pháp lập khung giá bán buôn điện

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Luật giá số 16/2023/QH15 ngày 19 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương; Nghị định số 105/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 96/2022/NĐ-CP và Nghị định số 26/2018/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điều tiết điện lực;

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định phương pháp lập khung giá bán buôn điện.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Thông tư này quy định về phương pháp lập khung giá bán buôn điện, giá bán buôn điện, hợp đồng mua buôn điện mẫu của Tổng công ty điện lực.
- Thông tư này áp dụng đối với Tập đoàn Điện lực Việt Nam; các Tổng công ty Điện lực; các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Khung giá bán buôn điện là khung giá bán điện bình quân của Tập đoàn Điện lực Việt Nam bán cho từng Tổng công ty Điện lực chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng và được xác định theo mức giá bán buôn điện bình quân tối thiểu (đồng/kWh) và mức giá bán buôn điện bình quân tối đa (đồng/kWh).



2. *Giá bán buôn điện* là giá bán điện của Tập đoàn Điện lực Việt Nam bán cho Tổng công ty Điện lực để bán lại cho khách hàng sử dụng điện.

3. *Sản lượng điện thương phẩm của Tổng công ty Điện lực* là sản lượng điện (bao gồm cả sản lượng điện thương phẩm bán điện tại khu vực chưa nối lưới điện quốc gia) mà Tổng công ty Điện lực bán cho khách hàng sử dụng điện và cho các đơn vị bán lẻ điện.

4. *Tổng công ty Điện lực* là các tổng công ty điện lực thành viên của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, bao gồm Tổng công ty Điện lực Miền Bắc, Tổng công ty Điện lực Miền Nam, Tổng công ty Điện lực Miền Trung, Tổng công ty Điện lực thành phố Hà Nội và Tổng công ty Điện lực thành phố Hồ Chí Minh.

5. *Năm N* là năm dương lịch tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 của năm áp dụng khung giá và giá.

6. *Năm N-1* là năm dương lịch liền trước năm *N*.

7. *Năm N-2* là năm dương lịch liền trước năm *N-1*.

Chương II

PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH KHUNG GIÁ BÁN BUÔN ĐIỆN

Điều 3. Phương pháp xác định khung giá bán buôn điện

Mức giá bán buôn điện trong khung giá bán buôn điện của Tập đoàn Điện lực Việt Nam bán cho Tổng công ty Điện lực năm *N* được xác định theo công thức sau:

$$g_{TCTDL_{i,k,N}} = \frac{TDT_{i,k,N} - C_{PP_{i,N}} - LN_{i,N} - MP_{i,N}^{ud} - MP_{i,N}^{hd}}{A_{GN_{i,N}} - A_{MP_{i,N}}^{ud} - A_{MP_{i,N}}^{hd}}$$

Trong đó:

$g_{TCTDL_{i,k,N}}$ là mức giá bán buôn điện trong khung giá bán buôn điện của Tập đoàn Điện lực Việt Nam bán cho Tổng công ty Điện lực *i* năm *N* (đồng/kWh);

$TDT_{i,k,N}$ là tổng doanh thu dự kiến của Tổng công ty Điện lực *i* năm *N* (đồng) được xác định căn cứ theo doanh thu bán điện và các doanh thu khác theo quy định (nếu có). Trong đó doanh thu bán điện được xác định theo:

- Sản lượng điện thương phẩm dự kiến xác định theo sản lượng điện sản xuất hàng năm theo hai phương án: phương án thấp với sản lượng điện sản xuất bằng 90% sản lượng theo phương án cơ sở, phương án cao với sản lượng điện sản xuất bằng 110% sản lượng theo phương án cơ sở; trong đó, sản lượng theo phương án cơ sở là sản lượng điện thương phẩm dự kiến của năm *N* tại thời điểm tính toán.

- Cơ cấu sản lượng điện thương phẩm cho các nhóm đối tượng khách hàng.

- Giá bán lẻ điện hiện hành theo quy định của Bộ Công Thương.

